

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017



HÀ NỘI, THÁNG 03 NĂM 2018



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HẠNG KIỂM TOÁN LEA GLOBAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

Số: 157 -18/BC-TC/IV-VAE

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Kết cấu thép xây dựng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty CP Kết cấu thép xây dựng (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16/03/2017, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

TRÁCH
KIỂM
TOÁN
VIÊN
CÁU C

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



Trần Quốc Tuấn

Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0148-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Đặng Thị Kim Trinh

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1229-2018-034-1



Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		149.954.814.261	154.539.191.227
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.660.443.589	11.743.338.673
1 Tiền	111	V.01	4.660.443.589	11.743.338.673
2 Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		75.104.424.254	70.081.914.026
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	79.110.306.638	77.384.667.181
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	2.824.712.887	714.588.621
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	2.160.714.097	988.655.064
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(8.991.309.368)	(9.005.996.840)
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	68.119.206.545	70.608.387.913
1 Hàng tồn kho	141		68.119.206.545	70.608.387.913
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.070.739.873	2.105.550.615
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.685.263.616	1.720.074.358
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	385.476.257	385.476.257
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		35.780.553.742	37.618.777.150
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		29.567.499.682	30.550.957.393
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	29.567.499.682	30.550.957.393
- Nguyên giá	222		54.558.046.935	52.335.246.742
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.990.547.253)	(21.784.289.349)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.09	1.082.410.791	-
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.082.410.791	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	4.572.000.000	6.012.000.000
1 Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.212.000.000	5.652.000.000
3 Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		360.000.000	360.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		558.643.269	1.055.819.757
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	558.643.269	1.055.819.757
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		185.735.368.003	192.157.968.377

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		112.824.052.328	117.097.293.529
I. Nợ ngắn hạn	310		112.824.052.328	117.097.293.529
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	60.204.752.975	56.280.387.271
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	38.565.182.972	47.155.983.189
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.447.907.497	1.247.925.909
4 Phải trả người lao động	314		3.367.344.950	3.636.321.828
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	221.158.273	57.413.507
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	-	1.294.112.427
7 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	6.806.024.823	5.402.004.888
8 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.211.680.838	2.023.144.510
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		72.911.315.675	75.060.674.848
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	72.911.315.675	75.060.674.848
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.000.000.000	45.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.000.000.000	45.000.000.000
2 Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.191.509.818	3.191.509.818
3 Quỹ đầu tư phát triển	418		15.606.628.702	14.606.628.702
4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.113.177.155	12.262.536.328
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	116.264.514
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.113.177.155	12.146.271.814
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		185.735.368.003	192.157.968.377

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CP KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Quyên

Nguyễn Thị Ngọc Hà

Trần Đức Y

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	289.022.799.946	298.795.886.630
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		289.022.799.946	298.795.886.630
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.02	271.706.448.624	277.099.138.684
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		17.316.351.322	21.696.747.946
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.139.874.807	2.159.393.810
7 Chi phí tài chính	22	VI.04	-	14.620.500
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	25	VI.7	2.251.422.900	1.819.418.793
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.257.112.019	7.159.581.280
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		10.947.691.210	14.862.521.183
11 Thu nhập khác	31	VI.5	539.146.824	396.545.904
12 Chi phí khác	32	VI.6	228.809.155	237.827.082
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		310.337.669	158.718.822
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+ 40)	50		11.258.028.879	15.021.240.005
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	2.144.851.724	2.874.968.191
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		9.113.177.155	12.146.271.814
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.025,15	2.699,17

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CP KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Quyên

Nguyễn Thị Ngọc Hà

Trần Đức Y

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.258.028.879	15.021.240.005
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	02		4.661.566.280	3.295.189.431
- Các khoản dự phòng	03		(14.687.472)	562.586.709
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(6.539.942)	(5.769.852)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.331.100.888)	(1.449.993.114)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.567.266.857	17.423.253.179
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.973.012.014)	(22.789.528.285)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.489.181.368	24.123.279.156
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(2.881.661.062)	(16.285.249.055)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		497.176.488	(80.314.367)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.724.968.191)	(2.393.565.791)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.974.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.999.983.446	(2.125.163)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(4.244.287.203)	(16.093.356.485)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		197.766.023	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.000.000.000)	(60.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.000.000.000	60.000.000.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		1.440.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.343.703.628	1.449.993.114
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.262.817.552)	(14.643.363.371)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	25.000.000.000
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	420.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(7.020.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.826.600.920)	(4.054.932.843)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.826.600.920)	14.345.067.157
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(7.089.435.026)	(300.421.377)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		11.743.338.673	12.037.990.198
Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	61		6.539.942	5.769.852
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.01	4.660.443.589	11.743.338.673

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CP KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Đức Y

Nguyễn Thị Quyên

Nguyễn Thị Ngọc Hà

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)